

THÔNG BÁO
Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Chi cục Kiểm định Hải quan 3 tại thông báo số 681/TB-KĐ3 ngày 23/4/2018 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo:

Vải polyester K44/64” (Dệt thoi, sợi filament poly không dún >85%, NMM, tồn kho chưa qua sử dụng: SX lẫn lộn, nhiều kích cỡ, chủng loại, màu sắc khác nhau, chiều dài và khổ không đều) (Mục 1 Phụ lục tờ khai)

2. Đơn vị xuất/ nhập khẩu: Công ty TNHH một thành viên TM 32 – Địa chỉ: 6 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh. MST: 0314530791

3. Tờ khai số: 10192542475/A11 ngày 28/3/2018 đăng ký tại Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn KV1 – Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.

4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Vải dệt thoi, màu trắng, dệt từ các sợi đơn, độ bền tương đối của sợi <60cN/tex, thành phần 93,2% filament polyester không dún, 6,8% spandex; chưa được ngâm tẩm hay tráng phủ bề mặt, trọng lượng 116,6g/m2 dạng cuộn, khổ lớn hơn 1m.

5. Kết quả phân loại:

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Vải dệt thoi, màu trắng, dệt từ các sợi đơn, độ bền tương đối của sợi <60cN/tex, thành phần 93,2% filament polyester không

dún, 6,8% spandex; chưa được ngâm tẩm hay tráng phủ bề mặt, trọng lượng 116,6g/m² dạng cuộn, khổ lớn hơn 1m.

thuộc nhóm 54.07 “Vải dệt thoi bằng sợi filament tổng hợp, kể cả vải dệt thoi thu được từ các nguyên liệu thuộc nhóm 54.04”, phân nhóm “- Vải dệt thoi khác, có tỷ trọng sợi filament polyeste từ 85% trở lên:”, phân nhóm 5407.61 “- Có tỷ trọng sợi filament polyeste không dún từ 85% trở lên:”, mã số 5407.61.10 “- - - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./. *Minh*

Nơi nhận:

- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục HQ tỉnh, TP (để thực hiện);
- Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 – Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh (để t/hiện);
- Cục Kiểm định Hải quan và các Chi cục trực thuộc;
- Công ty TNHH một thành viên TM 32 – Địa chỉ: 6 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Thủy (3b). *m*

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Thái
Nguyễn Dương Thái